

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Bệnh học Thủy sản.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Thị Bích Hằng.

2. Ngày tháng năm sinh: 09/07/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Phú Ngãi Trị, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N14/13, Đường 30/4, phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: D2-8, đường số 1, Khu dân cư Nam Long, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái răng, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại di động: 0942335960; E-mail: btbhang@ctu.edu.vn.

7. Quá trình công tác:

Từ năm 3/1998 đến năm 4/2004, là nghiên cứu viên thuộc Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ năm 4/2004 đến 2018 là giảng viên thuộc Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ năm 2018 đến nay là giảng viên chính thuộc Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Bí thư chi bộ Bệnh học Thủy sản; Phó Trưởng Bộ môn Bệnh học Thủy sản; Chức vụ cao nhất đã qua:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Bệnh học Thủy sản, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, khu II, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 2923 830247;

Fax: 2923 830323

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 10 năm 1998, ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 4 năm 2007, ngành: Công nghệ sinh học.

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mahidol, Vương quốc Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 12 năm 2013, ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Miễn dịch động vật thủy sản.

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Namur, Vương quốc Bỉ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại Học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi- Thú y- Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trước khi được công nhận tiến sĩ: Hướng nghiên cứu tập trung vào dinh dưỡng, sinh lý động vật thủy sản và phát hiện các tác nhân gây bệnh trên động vật thủy sản, góp phần hoàn thiện qui trình nuôi một số đối tượng thủy sản quan trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long như tôm càng xanh, cá tra, tôm sú.

Sau khi được công nhận tiến sĩ: nghiên cứu tập trung chủ yếu vào 2 hướng chính: (i) tiếp tục phát hiện tác nhân gây bệnh mới trên động vật thủy sản, (ii) tìm ra giải pháp phòng trị bệnh thích hợp cho động vật thủy sản, giảm thiểu việc sử dụng thuốc, hóa chất trong nuôi thủy sản, nhằm góp phần cung cấp thông tin cho việc hoạch định nghề nuôi thủy sản xuất khẩu theo hướng bền vững và tiếp cận được các quy chuẩn/tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã đồng hướng dẫn 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã hướng dẫn chính 4 HVCH và hướng dẫn phụ 2 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở và 01 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đã công bố 35 bài báo KH, trong đó 8 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

Trong quá trình 22 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, tôi không ngừng học hỏi, rèn luyện để trở thành một nhà giáo giỏi, tâm huyết với nghề và là một nhà nghiên cứu khoa học vững vàng để góp phần đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long. Năm 1998, tôi được tuyển dụng làm nghiên cứu viên tại Bộ môn Hải Sản, Khoa Nông Nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ với nhiệm vụ thực hiện các nghiên cứu về dinh dưỡng và sinh lý trên một số loài cá, tôm nước ngọt tiêu biểu ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) như cá tra, cá ba sa, cá rô, cá sặc rằn, tôm càng xanh, ... Trong quá trình thực hiện các dự án này, tôi đã tiếp cận và lĩnh hội được nhiều kinh nghiệm thực tế và kiến thức mới. Trong giai đoạn này tôi cũng được tham gia trợ giảng và dạy thực tập các môn học: Dinh dưỡng cho cá, tôm, Sinh lý động vật thủy sinh cho sinh viên đại học ngành nuôi trồng thủy sản tại Cần Thơ cũng như sinh viên ngành nuôi trồng thủy sản của các Trung Tâm Liên Kết với Trường Đại học Cần Thơ (Kiên Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Tiền Giang, Cà Mau và Đồng Tháp). Năm 2004, tôi được tuyển dụng vào ngạch giảng viên Khoa Thủy Sản – Đại học Cần Thơ và được phân công công tác tại Bộ môn Bệnh học Thủy sản, Khoa Thủy sản đến nay. Đến năm 2005, tôi được học bổng học Thạc sĩ về Công nghệ sinh học ở Đại học Mahidol, Thái Lan trong thời gian 2 năm (2005-2007) và hoàn thành chương trình học vào năm 2007. Năm 2009 -2013, Tôi đã học và hoàn thành chương trình đào tạo Tiến sĩ tại Đại học Namur, Bỉ theo hình thức bán thời gian. Hiện tại, tôi đã có 22 năm thâm niên nghiên cứu, 16 năm thâm niên giảng dạy bậc đại học và 6 năm thâm niên giảng dạy bậc cao học. Tôi đã hướng dẫn và đồng hướng dẫn 6 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn cao học tại Đại học Cần Thơ, đồng hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Đại học Namur, Bỉ. Tôi cũng đã thực hiện 1 đề tài cấp Bộ và 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu. Bên cạnh đó, tôi đã tham gia các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến việc phát hiện và ứng dụng một số hợp chất trong phòng trị bệnh

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN cho cá trong nuôi trồng thủy sản (dự án CUD của Bỉ, dự án AquaBioactive của Bỉ, dự án ODA do Nhật tài trợ). Trong quá trình nghiên cứu khoa học, tôi đã công bố 35 bài báo khoa học trong đó có 28 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín, thuộc danh mục ISI/SCI. Với thời gian tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, tôi tự nhận thấy mình luôn rèn luyện chuyên môn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy được giao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của nhà trường. Bên cạnh đó, Tôi luôn luôn rèn luyện về đạo đức và tác phong của một nhà giáo để trở thành tấm gương cho sinh viên/học viên, được sinh viên/học viên yêu mến và tôn trọng về tư cách và chuyên môn. Nhìn chung, trong suốt quá trình 22 năm công tác tại trường Đại học Cần Thơ, tôi đã được giao nhiều nhiệm vụ khác nhau trong nghiên cứu và đào tạo chuyên môn cho sinh viên, tôi đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên. Nhờ sự quan tâm của lãnh đạo nhà Trường, Khoa, Bộ môn và sự hỗ trợ của Thầy Cô đi trước, sự hợp tác của các bạn đồng nghiệp, của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, cũng như của các em sinh viên, học viên và người thân, tôi đã và sẽ tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình để góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển bền vững các mô hình nuôi thủy sản chủ lực, có tính sản xuất hàng hóa và giá trị xuất khẩu cao như cá tra, tôm sú, thỏ chân trắng, ... cũng như các loài thủy sản tiềm năng khác.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tôi có tổng số 22 năm thâm niên nghiên cứu và giảng dạy tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, trong đó có 6 năm làm việc như nghiên cứu viên và trợ giảng, 16 năm liên tục làm Giảng viên. Thông tin về 6 năm đào tạo đại học và cao học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (07/2020) của tôi như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	0	0	1	2	339,4	20	217,4 /364,4 /280
2	2015-2016	0	0	2	4	505,9	70	318,6 /561,9 /270
3	2016-2017	0	0	0	3	290	32	252,4 /407,7 /270
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	1	11	701,8	28	471,8 /862,1 /270
5	2018-2019	0	0	2	6	556,5	134	376 / 740,2 /270
6	2019-2020	0	1	2	7	685,2	60	452,9 /725,6 /270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại Thái lan, năm 2007; và luận án TS tại nước: Bỉ năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh văn

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng C.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tín Trọng		x		x	2013-2014	Đại học Cần Thơ	2014
2	Võ Thị Thúy Hằng		x		x	2014-2015	Đại học Cần Thơ	2015
3	Lê Văn Tèo		x	x		2014-2015	Đại học Cần Thơ	15/11/2017
4	Nguyễn Phương Trang		x	x		2016-2017	Đại học Cần Thơ	15/11/2017
5	Quách Thị Thanh Tâm		x	x		2018-2019	Đại học Cần Thơ	2019
6	Sothea Mey		x	x		2018-2019	Đại học Cần Thơ	9/2019
7	Trương Quỳnh Như	x			x	2015-2019	Đại học Namur, Bỉ	12/2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước Tiến sĩ					
1	Ứng dụng phương pháp điện di Allozyme xác định tôm càng xanh và tôm càng lửa, cua sen và cua lửa	CN	T2002-22 Cấp cơ sở	2002	25/10/2005 Xếp loại: Tốt
2	Tạo DNA tái tổ hợp của gen VP28 để phát triển kháng thể đa dòng trong chẩn đoán bệnh đốm trắng trên tôm sú.	CN	B2009-16-114	2009-2011	14/5/2012 Xếp loại: khá
Sau Tiến sĩ					
3	Tìm hiểu ảnh hưởng của levamisol lên hệ miễn dịch và khả năng kháng khuẩn của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	CN	T2015-95	2015	28/6/2016 Xếp loại: Tốt
4	Phát triển sản phẩm chứa hoạt tính sinh học thực vật tự nhiên cho nghề nuôi thủy sản thân thiện với môi trường	TK	EUBEL00515NCTS	2015	2020
5	Phát triển vaccine cho cá tra	TK	ASSING00620NCTS	2020	2023

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

5	Study on Na/K-ATPase activity and rearing of giant freshwater prawn larvae (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) under low salinity	4			Proceeding of 2003 annual workshop Jircas Mekong Delta project, page		255-266	2003
6	Na/K-ATPase activity in giant freshwater prawn (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) and larval rearing under low salinity in Mekong Delta region of Viet Nam.	6			Trends in comparative endocrinology. Proceedings of the 5th Asia and Oceania Society for Comparative Endocrinology ISBN: 0913-9036		194-196	2004
7	Nghiên cứu hoạt tính men Na/K-ATPase và ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) ở nồng độ muối thấp	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên ngành Thủy sản, 80-90	2004
8	Tim hiểu ảnh hưởng của formalin, BKC và Difterex lên sự lột xác của tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên đề Thủy sản, 96-103	2004
9	Phát triển kháng thể đơn dòng của virus gây bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan lập biểu mô (IHHNV) của tôm	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số chuyên đề Thủy sản, quyển 1 171-176	2008
10	Tim hiểu sự biến động các yếu tố miễn dịch không đặc hiệu trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nhiễm <i>Edwardsiella ictaluri</i>	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			17a, 20-29	2011

11	Phát hiện <i>Monodon Baculovirus</i> nhiễm trên tôm càng xanh giống (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) ở Đồng Tháp	3	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			22c, 213-219	2012
12	Tạo DNA tái tổ hợp của gen VP 28 của virus gây bệnh đốm trắng (WSSV) trên tôm sú	1	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			22a, 1-7	2012
13	In vivo effects of <i>Escherichia coli</i> lipopolysaccharide on regulation of immune response and protein expression in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	5	x		Fish & shellfish immunology ISI/SCI Q1 IF: 3,051 ISSN: 1095-9947	37	34(1) 339-347	2013
14	Efficiency of different immunostimulants on immune response of striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	3	x		Fish and Shellfish Immunology		34 (6), 1654-1655.	2013
Sau Tiến sĩ								
15	Can immunostimulants efficiently replace antibiotic in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) against bacterial infection by <i>Edwardsiella ictaluri</i> ?	3	x		Fish & shellfish immunology ISI/SCI Q1 IF: 2,933 ISSN: 1095-9947	12	40 (2) 556-562	2014
16	Oral administration of <i>Escherichia coli</i> lipopolysaccharide enhances the immune system of striped catfish, <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> (Sauvage).	3	x		Aquaculture Research ISI/SCI Q2 IF: 1,282 ISSN: 1365-2109	-	47 (4), 287-296	2014

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

17	Ảnh hưởng của vitamin C lên một số chỉ tiêu miễn dịch và khả năng kháng khuẩn của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	5	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		39B 85-91	2015
18	Ảnh hưởng của Levamisole lên đáp ứng miễn dịch và khả năng kháng bệnh của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	4	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		48B 1-9	2017
19	Ảnh hưởng của chiết xuất ổi (<i>Psidium guajava</i>) và diệp hạ châu (<i>Phyllanthus amarus</i>) lên đáp ứng miễn dịch của tế bào bạch cầu cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		54: 135-142	2018
20	Ảnh hưởng của inulin và fructooligosaccharide lên tăng trưởng, chỉ tiêu miễn dịch và khả năng kháng bệnh trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		54: 125-134	2018
21	Ảnh hưởng của Tỏi (<i>Allium sativum</i>) lên một số chỉ tiêu miễn dịch và khả năng kháng khuẩn của cá điêu hồng (<i>Oreochromis sp.</i>)	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		54 168-176.	2018
22	Screening of immunomodulatory potential of different herbal plant extracts using striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) leukocyte-based in vitro tests.	10	x		Fish & shellfish immunology ISI/SCI Q1 IF: 3,37 ISSN: 1095-9947	93 296-307	2019

23	Plant extract-based diets differently modulate immune responses and resistance to bacterial infection in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	8	x		Fish & shellfish immunology ISI/SCI Q1 IF: 3,37 ISSN: 1095-9947	-	92 913-924	2019
24	Ảnh hưởng của việc bổ sung fructooligosaccharides và vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> vào thức ăn lên hệ miễn dịch và khả năng kháng bệnh của cá điêu hồng (<i>Oreochromis sp.</i>)	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			45 (4B) 53-63	2019
25	Ảnh hưởng của thức ăn có bổ sung chitosan lên một số chỉ tiêu miễn dịch không đặc hiệu ở cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			55 (5B) 33-41	2019
26	Screening and comparative study of in vitro antioxidant and antimicrobial activities of ethanolic extracts of selected Vietnamese plants.	12			International Journal of Food Properties ISI/SCI Q2 IF: 1,44 (2019) ISSN: 1094-2912(Print) 1532-2386 (Online)	-	23(1): 481-496	2020
27	Single or combined dietary supply of <i>Psidium guajava</i> and <i>Phyllanthus amarus</i> extracts differentially modulate immune responses and liver proteome in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	11	x		Frontier in Immunology ISI/SCI Q1 IF: 4,716 Electronic ISSN: 1664-3224		11: 1-22.	2020

28	Immunomodulatory potential of extracts, fractions and pure compounds from <i>Phyllanthus amarus</i> and <i>Psidium guajava</i> on striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) head kidney leukocytes	9	x		Fish & shellfish immunology ISI/SCI Q1 IF: 3,37 ISSN: 1095-9947		104: 289-303	2020
29	Ảnh hưởng của chất chiết lựu (<i>Punica granatum</i>) lên tăng trưởng và đáp ứng miễn dịch của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56 (1) 161-169	2020
30	Ảnh hưởng của nhíp bổ sung inulin lên đáp ứng miễn dịch cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56 (2B) 100-109	2020
31	Sử dụng thức ăn bổ sung diệp hạ châu (<i>Phyllanthus urinaria</i>) phòng bệnh gan thận mũ trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56 (1) 149-160	2020
32	Khảo sát hoạt tính kháng nấm của một số chất chiết thảo dược lên vi nấm gây bệnh trên cá lóc	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56 (1) 129-136	2020
33	Ảnh hưởng của chất chiết lựu và riềng lên một số chỉ tiêu miễn dịch cá điêu hồng (<i>Oreochromis sp.</i>)	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56 (1) 121-128	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

34	Hoạt tính kháng khuẩn của một số chất chiết thảo dược kháng <i>Vibrio parahaemolyticus</i> và <i>Vibrio harveyi</i> gây bệnh ở tôm biển	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		56 (1) 170-178	2020
35	Ảnh hưởng của chất chiết từ lá cây hoàn ngọc (<i>Pseuderanthemum palatiferum</i> (wall.) Radlk lên tăng trưởng và đáp ứng miễn dịch cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333		56 (3)	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 6 bài

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Bích Hằng.